

Số: /KH-TT&BVTV

Thanh Hóa, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013; Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14, ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-UBND, ngày 30/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa; Quyết định số 47/QĐ-UBND, ngày 05/9/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Thanh Hóa; Quyết định số 256/QĐ-SNNMT ngày 31/3/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa về việc quy định nhiệm vụ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa trực thuộc Chi cục Trồng trọt và BVTV Thanh Hóa;

Căn cứ Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu; Công văn số 1776/BNN-BVTV ngày 23/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu; Công văn số 1624/BVTV-HTQT ngày 23/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về hướng dẫn công tác cấp và quản lý MSVT, CSDG nông sản xuất khẩu; Công văn số 4282/UBND-NN, ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV ngày 28/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2026, tỉnh Thanh Hóa; Thông báo số 13767/TB-STC ngày 18/12/2025 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026; Thông báo số 293/TB-SNNMT ngày 29/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành;

Thực hiện Văn bản số 2010/SNN&PTNT-TT&BVTV, ngày 27/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục

Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành Kế hoạch xây dựng và quản lý mã số vùng trồng (MSVT), cơ sở đóng gói (CSDG) phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2026, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức xây dựng và quản lý hiệu quả MSVT, CSDG trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhằm đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu, góp phần thúc đẩy xuất khẩu nông sản theo hướng bền vững, ổn định và lâu dài.

Nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm trồng trọt xuất khẩu; từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, quy mô hàng hóa, gắn sản xuất với tiêu thụ và thị trường xuất khẩu.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; chủ động phòng ngừa, kiểm soát sinh vật gây hại, đảm bảo yêu cầu kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh nông sản xuất khẩu trong việc tuân thủ các quy định về xây dựng, duy trì và sử dụng MSVT, CSDG.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật Việt Nam và các yêu cầu kỹ thuật, kiểm dịch thực vật của từng thị trường nhập khẩu; đảm bảo thống nhất, đồng bộ, khả thi và hiệu quả.

Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân trong quá trình xây dựng, duy trì và giám sát mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc duy trì các điều kiện của vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được cấp mã số; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

Gắn việc xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói với chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, sản xuất an toàn, bảo vệ môi trường và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp.

Triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các sản phẩm, vùng trồng có tiềm năng xuất khẩu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức thông tin, tuyên truyền, đào tạo tập huấn

1.1. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Nội dung thông tin, tuyên truyền:

Tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hướng dẫn của Cục Trồng trọt và BVTV về xây dựng, quản lý mã số vùng

trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Đồng thời, thông tin, quán triệt các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và Môi trường trong tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Phổ biến các yêu cầu kỹ thuật, KDTV, ATTP, truy xuất nguồn gốc của thị trường nhập khẩu đối với từng loại nông sản xuất khẩu. Tuyên truyền trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc tuân thủ quy trình sản xuất an toàn, quản lý dịch hại, sử dụng vật tư nông nghiệp đúng quy định; thực hiện ghi chép, lưu trữ hồ sơ vùng trồng theo yêu cầu của mã số đã được cấp. Thông tin kịp thời các cảnh báo vi phạm, nguy cơ bị đình chỉ hoặc thu hồi mã số vùng trồng; hướng dẫn biện pháp khắc phục để duy trì ổn định hoạt động xuất khẩu.

- *Hình thức thông tin, tuyên truyền:* Bằng nhiều hình thức phù hợp, thông qua các nền tảng số và phương tiện thông tin của ngành (như trang web, các ứng dụng trên thiết bị thông minh như Zalo, Messenger...), hội nghị giao ban chuyên môn và các hình thức tuyên truyền khác theo quy định, nhằm truyền tải kịp thời các nội dung liên quan đến xây dựng và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu, phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ và các quy định có liên quan.

1.2. Công tác đào tạo, tập huấn

- *Nội dung đào tạo, tập huấn:*

Đào tạo, tập huấn cho cán bộ nông nghiệp cơ sở, cán bộ hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp về các biện pháp, quy trình xây dựng và thiết lập vùng trồng phục vụ xuất khẩu; công tác quản lý nhà nước trong tổ chức sản xuất, xây dựng vùng sản xuất tập trung; nâng cao năng lực tư vấn, khuyến cáo, tuyên truyền và thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật.

Tập huấn cho người sản xuất về quy trình kỹ thuật canh tác, điều tra, giám sát sinh vật gây hại; nguyên tắc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong phòng trừ sâu bệnh theo quy định, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu; hướng dẫn thiết lập và theo dõi các đối tượng sinh vật gây hại trên cây trồng.

Tập huấn, hướng dẫn người sản xuất, hợp tác xã sử dụng phần mềm nhật ký đồng ruộng Farm Diary (do Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật cung cấp miễn phí) để ghi chép, quản lý nhật ký sản xuất, truy xuất nguồn gốc phục vụ xây dựng và duy trì mã số vùng trồng.

- *Hình thức thực hiện:* Tổ chức trực tiếp thông qua các lớp tập huấn (dự kiến tổ chức 02 lớp tập huấn, với số lượng 50 người/lớp) chuyên đề tại địa phương; kết hợp lý thuyết với thực hành. Đồng thời thông qua các nền tảng số, hệ thống hội nghị trực tuyến khi cần thiết, bảo đảm linh hoạt, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Rà soát, lựa chọn vùng trồng tiềm năng xuất khẩu

- *Nội dung thực hiện:*

Rà soát hiện trạng sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh; đánh giá quy mô diện tích, cơ cấu cây trồng, sản lượng, chất lượng sản phẩm và khả năng đáp ứng yêu cầu xuất khẩu. Xác định, lựa chọn các vùng trồng có lợi thế, sản xuất tập

trung, có tiềm năng phát triển thành vùng nguyên liệu xuất khẩu; ưu tiên các vùng trồng đã áp dụng quy trình sản xuất an toàn, có liên kết sản xuất - tiêu thụ với doanh nghiệp. Đánh giá điều kiện hạ tầng, tổ chức sản xuất, công tác quản lý dịch hại, khả năng truy xuất nguồn gốc và mức độ đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, kiểm dịch thực vật của thị trường nhập khẩu.

Tổng hợp kết quả rà soát; đề xuất danh mục vùng trồng tiềm năng xuất khẩu để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, hướng dẫn và tổ chức thực hiện xây dựng mã số vùng trồng theo quy định.

- Hình thức thực hiện:

Tổ chức rà soát thông qua thu thập số liệu, hồ sơ quản lý sản xuất và báo cáo của các địa phương, đơn vị liên quan. Thực hiện khảo sát, đánh giá thực tế tại hiện trường vùng trồng kết hợp với làm việc trực tiếp với chính quyền địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp và người sản xuất.

Phối hợp giữa cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương trong quá trình rà soát, lựa chọn; đảm bảo khách quan, đúng tiêu chí và phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp xuất khẩu của tỉnh.

3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá (đối với những vùng trồng, CSDG đăng ký cấp mới mã số), giám sát để duy trì mã số (đối với vùng trồng, CSDG đã được cấp mã số)

- Nội dung thực hiện:

Tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp mới, gia hạn, duy trì mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp theo quy định. Phối hợp với chính quyền địa phương, chủ vùng trồng, chủ cơ sở đóng gói tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện thực tế đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói đăng ký cấp mới mã số; thực hiện giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc duy trì điều kiện đối với vùng trồng đã được cấp/phê duyệt mã số.

Đồng thời tổ chức điều tra, thu thập mẫu để phân tích, giám định sinh vật gây hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu; lấy mẫu nông sản phân tích dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chất cấm theo quy định; lấy mẫu đất, mẫu nước phục vụ đánh giá điều kiện sản xuất.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, giám sát: Trường hợp đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiến hành cấp hoặc duy trì mã số và tổng hợp kết quả báo cáo, đề nghị Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đàm phán với nước nhập khẩu xem xét cấp/phê duyệt hoặc duy trì mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định. Trường hợp đối với vùng trồng, CSDG đăng ký cấp mới mã số chưa đáp ứng yêu cầu, thông báo, hướng dẫn cơ sở bổ sung, hoàn thiện các điều kiện và tổ chức kiểm tra lại theo quy định; tạm dừng hoặc thu hồi mã số vùng trồng đối với các trường hợp không đáp ứng quy định về duy trì mã số.

- Hình thức thực hiện:

Thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến; tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại hiện trường; kết hợp giám sát trực tuyến thông

qua hồ sơ, dữ liệu quản lý, nhật ký sản xuất và hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Phối hợp kiểm tra giữa cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương và các chủ thể tham gia vùng trồng, cơ sở đóng gói; kết hợp kiểm tra với hướng dẫn kỹ thuật nhằm đảm bảo duy trì ổn định mã số đã được cấp.

4. Phối hợp xây dựng, thiết lập thí điểm vùng sản xuất đảm bảo các yêu cầu của các thị trường phục vụ xuất khẩu

- Nội dung thực hiện:

Lựa chọn 02 vùng sản xuất (dự kiến 01 vùng sản xuất cây ăn quả và 01 vùng sản xuất cây hàng năm) có điều kiện sản xuất phù hợp để xây dựng, thiết lập thí điểm vùng sản xuất đảm bảo các yêu cầu của thị trường phục vụ xuất khẩu; trong đó tập trung:

+ Hướng dẫn tổ chức sản xuất theo các quy định, yêu cầu kỹ thuật, KDTV và an toàn thực phẩm của thị trường nhập khẩu; áp dụng quy trình sản xuất an toàn, quản lý sinh vật gây hại, sử dụng vật tư nông nghiệp đúng quy định. Hỗ trợ dụng cụ, vật tư phục vụ sản xuất đảm bảo ATTP và yêu cầu về KDTV; hỗ trợ thiết lập hệ thống ghi chép, quản lý hồ sơ, truy xuất nguồn gốc, tổ chức điều tra, theo dõi, giám sát sinh vật gây hại, lấy mẫu phân tích, giám định sinh vật gây hại, dư lượng thuốc BVTV, chất cấm của nước nhập khẩu để phục vụ đánh giá điều kiện vùng sản xuất.

+ Tổ chức đánh giá kết quả thí điểm, rút kinh nghiệm và đề xuất mở rộng mô hình vùng sản xuất trong thời gian tới.

- Hình thức thực hiện:

Phối hợp với chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người sản xuất để lựa chọn, xây dựng và thiết lập 02 vùng sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện hướng dẫn kỹ thuật, hỗ trợ dụng cụ, vật tư phục vụ sản xuất trực tiếp tại vùng sản xuất, kết hợp tổ chức điều tra theo dõi, giám sát sinh vật gây hại định kỳ, lấy mẫu phân tích, giám định sinh vật gây hại, dư lượng thuốc BVTV, chất cấm của nước nhập khẩu trong quá trình tổ chức thí điểm.

Đồng thời lồng ghép triển khai trong các chương trình, kế hoạch về phát triển sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu và xuất khẩu nông sản của tỉnh; đảm bảo thiết thực, hiệu quả và phù hợp điều kiện thực tế.

5. Cập nhật, quản lý dữ liệu và báo cáo

Thực hiện cập nhật, quản lý thông tin về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên hệ thống cơ sở dữ liệu theo quy định.

Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất kết quả xây dựng, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách của tỉnh trong năm 2026 (*Có bảng dự toán kinh phí và tiến độ thực hiện kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Giao Trạm Kiểm dịch thực vật nội địa là đơn vị đầu mối, chủ trì tham mưu, phối hợp với các phòng thuộc Chi cục; UBND cấp xã, phường và các tổ chức, cá nhân liên quan để tổ chức thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch có những vấn đề mới phát sinh, phát hiện hoặc những khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Chi cục./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường (để b/c);
- PCCT Nguyễn Thị Vi (để chỉ đạo);
- Các Phòng, Trạm KDTV NĐ (t/h);
- Lưu: VT, KDTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Vũ Tuyền